

CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA MỸ VỀ TỰ DO TÔN GIÁO

Tóm tắt: Nước Mỹ rất quan tâm đến tự do tôn giáo, vì vậy họ dành nhiều nguồn lực nghiên cứu và hoạt động để bảo vệ tự do tôn giáo không chỉ của người Mỹ mà trên phạm vi thế giới. Hoạt động của họ trong lĩnh vực này thậm chí gây bức xúc và nghi ngại cho các nước. Họ lý giải, tự do tôn giáo gắn chặt với nguồn gốc và sự tồn tại thực sự của nước Mỹ và họ đã thiết lập trong luật pháp tự do tôn giáo như là một quyền cơ bản và trụ cột của Quốc gia. Hơn nữa, quốc hội sẽ không ban hành luật pháp nhằm hạn chế hoạt động tôn giáo tự do nói chung, cũng như hoạt động tự do của một tôn giáo hay giáo hội nào đó; hoạt động tôn giáo trong phạm vi pháp luật là tự do, không chịu sự can thiệp của chính phủ và cá nhân. Thông qua bài viết, người đọc có thể thấy được những nội dung hợp lý cũng như những điểm bất hợp lý trong chính sách tôn giáo Mỹ, nhất là Luật tự do tôn giáo quốc tế.

Từ khóa: Nước Mỹ; Tự do tôn giáo; Luật tự do tôn giáo quốc tế; Chính sách tôn giáo.

Dẫn nhập

Tự do tôn giáo, tín ngưỡng là một trong những quyền con người cơ bản, vì vậy các quốc gia trên thế giới đều quan tâm tôn trọng và bảo đảm quyền này. Với nước Mỹ, điểm đặc biệt là họ rất quan tâm đến tự do tôn giáo, tín ngưỡng không chỉ của người Mỹ mà cả người dân ở các nước khác, bằng cách xây dựng chính sách, pháp luật và hành động mạnh mẽ để bảo vệ tự do tôn giáo, tín ngưỡng.

* Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
Ngày nhận bài: 25/4/2022; Ngày biên tập: 02/8/2022; Duyệt đăng: 22/8/2022.

Vừa qua đã có những công trình nghiên cứu về tôn giáo và tự do tôn giáo ở Mỹ, như *Tôn giáo Mỹ đương đại* (Luu Bành, 2009), *Một số vấn đề tôn giáo Mỹ đương đại* (Lê Đình Cúc, 2014), *Luật pháp và Tôn giáo Tiếp cận so sánh Quốc gia, Quốc tế* (W. Cole Durham, Jr. Brett G. Scharffs, 2016), *Pháp luật về tự do tín ngưỡng, tôn giáo* (Nguyễn Thị Quế Anh và Cộng sự, 2020), *Religious Freedom in America Constitutional Roots and Contemporary Challenges* (Allen D. Hertzke, 2015)... Tuy nhiên, các công trình này mới chỉ đề cập đến một số nội dung chính sách, pháp luật của Mỹ về tự do tôn giáo.

Bài viết này tập trung phân tích chính sách, pháp luật của Mỹ về tự do tôn giáo, như nguyên tắc tự do tôn giáo, không thiết lập tôn giáo, phân tách giữa tôn giáo và nhà nước, và cả những hoạt động của chính phủ Mỹ để bảo vệ tự do tôn giáo, một cách có hệ thống và cập nhật.

1. Tôn trọng luật pháp quốc tế về tự do tôn giáo

Người Mỹ đồng tình với nội dung tự do tôn giáo¹ được khẳng định trong luật pháp quốc tế và coi đó là những chuẩn mực chung về tự do tôn giáo trên thế giới, bao gồm những nội dung sau:

Tuyên ngôn Toàn cầu về Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc (UDHR) năm 1948, về tự do tôn giáo:

Mọi người sinh ra tự do, bình đẳng về nhân phẩm và các quyền. Mọi người đều được tạo hóa ban cho lý trí, lương tâm và cần phải đối xử với nhau bằng tình anh em.

Mọi người có quyền tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo; quyền này bao gồm tự do thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng của mình, tự do một mình hay trong cộng đồng cùng với những người khác, ở nơi công cộng hay chỗ riêng tư, bày tỏ tôn giáo, tín ngưỡng của mình bằng các hình thức như truyền giảng, thực hành, thờ cúng hoặc tuân theo các nghi lễ. Mọi người có nghĩa vụ với cộng đồng nơi nhân cách của họ có thể phát triển tự do, đầy đủ.

Khi hưởng thụ các quyền và tự do của mình, mọi người chỉ phải tuân thủ những hạn chế do luật định để đảm bảo quyền của người khác, yêu cầu đạo đức, trật tự công cộng và phúc lợi chung của xã hội.

Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR) Liên hiệp quốc năm 1966 khẳng định: Quyền tự do tôn giáo bao gồm tự do có hoặc theo một tôn giáo, tín ngưỡng do mình lựa chọn, tự do cá nhân hay tập thể, ở nơi công cộng, chỗ riêng tư, thể hiện tôn giáo, tín ngưỡng... Không ai bị ép buộc làm những việc gây tổn hại đến quyền tự do lựa chọn, tin theo tôn giáo, tín ngưỡng của họ. Tôn trọng quyền tự do của cha mẹ, người giám hộ hợp pháp trong giáo dục về tôn giáo và đạo đức cho con của họ. Quyền tự do tôn giáo bị hạn chế để tôn trọng quyền, uy tín của người khác; bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khỏe, đạo đức xã hội. Mọi người có quyền hội họp hòa bình. Quyền này bị hạn chế vì lợi ích an ninh quốc gia, an toàn trật tự công cộng, bảo vệ sức khỏe, đạo đức xã hội, quyền và tự do của người khác.

Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về xóa bỏ mọi hình thức không khoan dung và phân biệt đối xử dựa trên cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng năm 1981, nêu qui định về tự do tôn giáo: Mọi người được thờ cúng, tụ họp liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng, thành lập, duy trì cơ sở tôn giáo; Được thành lập, duy trì các cơ sở nhân đạo, từ thiện thích hợp; Được sản xuất, thu mua, sử dụng đồ vật, tài liệu liên quan đến phong tục, tập quán tôn giáo, tín ngưỡng; Được viết, phát hành, phổ biến ấn phẩm liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng; Được thuyết giảng về tôn giáo, tín ngưỡng ở những nơi thích hợp; Được xin, tiếp nhận đóng góp tài chính tự nguyện và những đóng góp khác của cá nhân, tổ chức; Được đào tạo, bổ nhiệm, bầu, chỉ định lãnh đạo tôn giáo; Có ngày nghỉ, kỉ niệm và buổi lễ phù hợp với giáo luật tôn giáo, tín ngưỡng; Được thành lập, duy trì cơ chế thông tin cho cá nhân và cộng đồng về tôn giáo, tín ngưỡng ở cấp quốc gia và quốc tế.

2. Nguyên tắc Không thiết lập tôn giáo và Tự do tôn giáo

Tu Chính án Thứ nhất Hiến pháp Mỹ (1791) qui định: “Quốc hội sẽ không ban hành một đạo luật nào nhằm thiết lập tôn giáo, hay ngăn cấm hoạt động tự do của tôn giáo”². Đây là chính sách tôn giáo của Mỹ được khẳng định từ thời kỳ lập quốc đến nay, trong đó bao gồm hai nguyên tắc cơ bản là: 1. Không thiết lập tôn giáo và 2. Tự do tôn giáo.

Nguyên tắc Không thiết lập tôn giáo

Nguyên tắc này nêu rõ, chính quyền bang và chính phủ liên bang đều không được công nhận một giáo hội làm tôn giáo chính của bang hoặc tôn giáo nhà nước; không được thông qua đạo luật giúp đỡ một tôn giáo hay tất cả các tôn giáo, ủng hộ một tôn giáo nào đó mà kỳ thị một tôn giáo khác; không được cưỡng bức hoặc tác động làm một người phản bội lại giáo hội mà người đó muốn hay không muốn tham gia, bắt buộc người đó tuyên bố theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Không ai bị trừng phạt vì tuyên bố có hay không có tín ngưỡng tôn giáo, đi lễ hay không đi lễ nhà thờ; không được thu bất kỳ khoản thuế nào để ủng hộ cho hoạt động hoặc tổ chức tôn giáo, dù họ xuất hiện với danh nghĩa nào, sử dụng bất cứ phương thức truyền giáo nào. Chính quyền bang, Chính phủ liên bang đều không được dùng phương pháp công khai hay ngấm ngầm tham dự vào công việc nội bộ của bất cứ tổ chức, hội, nhóm tôn giáo nào; ngược lại cũng như vậy. Thomas Jefferson, tổng thống thứ ba của nước Mỹ, phản đối việc dùng lập pháp để xác lập tôn giáo và cho rằng cần xây dựng “bức tường ngăn cách” giữa giáo hội và nhà nước³.

Hạt nhân của nguyên tắc không thiết lập tôn giáo là sự phân tách giữa giáo hội và nhà nước, được cho là để ngăn cản ưu tiên tôn giáo của chính phủ ở Mỹ. Trong gần như toàn bộ thế kỷ qua, Tòa án Tối cao đã nhắc lại *điều khoản thiết lập* của Tu Chính án thứ nhất, khẳng định rằng chính phủ không thể “thông qua bộ luật trợ giúp một tôn giáo, trợ giúp tất cả các tôn giáo, hay yêu thích một tôn giáo hơn một tôn giáo khác”. Theo nguyên tắc không thiết lập tôn giáo, ở mức độ thấp nhất, chính phủ không thể dành những ưu tiên đặc biệt cho các tổ chức tôn giáo hơn những gì dành cho các nhóm không tôn giáo có hoàn cảnh tương tự. Nguyên tắc này hạn chế tối thiểu số lượng hợp tác và hỗ trợ của nhà nước cho các cộng đồng tôn giáo.

Nguyên tắc này là chính sách tôn giáo nhất quán của Mỹ trong suốt hơn hai thế kỷ qua. Tuy nhiên, việc lý giải và thực hiện nguyên tắc ở Mỹ vẫn gây ra nhiều tranh luận. Micah Schwartzman, Richard Schragger (Giáo sư Luật Đại học Virginia), Nelson Tebbe (Giáo sư Luật Đại học Cornell) Mỹ cho rằng, thời gian gần đây đã chứng kiến

sự vi phạm nguyên tắc này ở tầm quốc gia, ít nhất với sự tài trợ của chính phủ cho tôn giáo. Chương trình Bảo vệ Chi tiêu, chính thức hỗ trợ 669 tỉ USD bao cấp hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ trong đại dịch COVID-19, chính phủ đã mở rộng tài trợ cho các giáo hội và những nơi cầu nguyện khác. Chương trình này chưa có tiền lệ trong việc hỗ trợ các hoạt động tôn giáo, bao gồm việc chi trả lương của chức sắc tôn giáo, mà chính phủ đang bao cấp⁴.

Người Mỹ nêu lý do không thiết lập tôn giáo như sau:

Sự thiết lập tôn giáo không cần thiết để ủng hộ Kitô giáo⁵, mâu thuẫn đối với bản thân Kitô giáo, tôn giáo phủ nhận sự phụ thuộc vào quyền lực của thế giới trần tục. Tôn giáo này đã tồn tại và thịnh vượng, ngay cả khi không có sự ủng hộ của luật pháp con người, thậm chí khi đối lập với luật pháp; không chỉ trong lúc được ủng hộ vô điều kiện mà cả khi bị hạn chế hay trong những điều kiện bình thường.

Kinh nghiệm cho thấy sự thiết lập giáo hội, thay vì giữ gìn sự trong sáng và hiệu quả của tôn giáo, đã tạo ra hoạt động trái ngược. Sự thiết lập Kitô giáo về mặt pháp lý trong lịch sử đã dẫn tới tình trạng lười biếng trong giới tăng lữ; sự thờ ơ và đòi hỏi thái quá của những chức việc; tình trạng mê tín, cố chấp và ngược đãi.

Sự thiết lập cũng không cần thiết cho sự ủng hộ chính phủ dân sự. Trong một số trường hợp nó đã tạo ra tình trạng ngược đãi tâm linh; trong nhiều trường hợp chúng ủng hộ ngược đãi chính trị; không có trường hợp nào giúp bảo vệ tự do của con người. Lực lượng thống trị xã hội đã có thể lợi dụng hàng ngũ tăng lữ được thiết lập để phá hoại tự do của công chúng. Một chính phủ bảo vệ tự do tôn giáo không cần những tăng lữ được thiết lập. Chính phủ tốt nhất là bảo vệ mọi công dân trong niềm vui tôn giáo cùng với bảo vệ con người và tài sản của họ một cách bình đẳng; không phải bằng cách xâm phạm quyền bình đẳng của giáo phái, cũng không phải chịu đựng tình trạng các giáo phái xâm phạm quyền bình đẳng của những người khác.

Sự thiết lập sẽ phá hủy sự điều phối và hài hòa mà luật pháp can thiệp vào tôn giáo, đã tạo ra nhiều giáo phái. Nhiều máu đã chảy trong thế giới trước đây, bởi những cố gắng vô ích của những lực lượng thế tục để dập tắt những tranh luận tôn giáo, bằng cách cấm mọi khác biệt trong các quan niệm tôn giáo⁶.

Nguyên tắc Tự do tôn giáo

Nước Mỹ rất coi trọng tự do tôn giáo, coi đó là “tự do đầu tiên” của con người⁷. Họ lý giải, tự do tôn giáo gắn chặt với nguồn gốc và sự tồn tại thực sự của nước Mỹ. Nhiều người sáng lập nước Mỹ đã rời bỏ đất nước mà họ đã sinh sống vì sự ngược đãi tôn giáo, giữ gìn ở trong trái tim và khối óc của họ lý tưởng tự do tôn giáo. Họ đã thiết lập trong luật pháp tự do tôn giáo như là một quyền cơ bản và trụ cột của Quốc gia. Quyền tự do tín ngưỡng và thực hành tôn giáo là quyền con người mang tính toàn cầu và tự do cơ bản, được thể hiện trong luật pháp quốc tế, bao gồm Tuyên ngôn Toàn cầu về Quyền con người của Liên hiệp quốc, Công ước Quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị, Hiến chương Liên hiệp quốc, Công ước Châu Âu về Bảo vệ Quyền con người và các Tự do cơ bản.

Tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo được hiểu để bảo vệ những niềm tin tôn giáo và không tôn giáo, quyền không tuyên xưng và thực hành bất kỳ một tôn giáo nào. Các chính phủ có trách nhiệm bảo vệ những quyền cơ bản của công dân và thực hiện công bằng cho tất cả mọi người. Tự do tôn giáo là một quyền cơ bản của mọi cá nhân, không phân biệt chủng tộc, giới tính, quốc gia, tín ngưỡng tôn giáo, quốc tịch và bất kỳ chính phủ nào không nên cắt xén nó một cách thiếu căn cứ⁸.

Về nguyên tắc, chính phủ không nên can dự vào hoạt động tôn giáo mà các tín đồ tiến hành theo giáo lý của họ, nhưng tự do tôn giáo không có nghĩa là tín đồ có quyền lực vô hạn, có thể làm tất cả những gì họ muốn. Năm 1878, Tòa án Tối cao Mỹ trong phán quyết vụ án “Reynold kiện Chính phủ Mỹ”, đã chỉ ra: pháp luật “không thể can thiệp vào tín ngưỡng và lý giải tôn giáo, nhưng có thể can thiệp vào hoạt động tôn giáo”. Tiếp đó, năm 1940, trong phán quyết của Tòa án Tối cao Liên bang Mỹ về vụ án “Canwell kiện bang Connecticut” nhấn mạnh nguyên tắc tự do tôn giáo “bao gồm hai khái niệm: tín ngưỡng tự do và hành động tự do, cái thứ nhất là tuyệt đối. Nhưng cái thứ hai không phải là tuyệt đối, để bảo vệ xã hội, hành vi đương nhiên phải chịu kiểm soát”⁹.

Hơn nữa, quốc hội không được ban hành luật pháp nhằm hạn chế hoạt động tôn giáo tự do nói chung, cũng như hoạt động tự do của một

tôn giáo, giáo phái hay giáo hội nào đó; hoạt động tôn giáo trong phạm vi pháp luật là tự do, không chịu sự can thiệp của chính phủ và cá nhân. Nguyên tắc tự do tôn giáo đã giải thoát cho tôn giáo và giáo hội ra khỏi truyền thống châu Âu vốn chịu sự khống chế của chính phủ.

Đặc biệt, người Mỹ khẳng định tự do tôn giáo gắn liền với quyền lương tâm, là nền tảng của nền dân chủ Mỹ¹⁰.

3. Luật Tự do Tôn giáo Quốc tế

Tháng 10/1998 quốc hội Mỹ đã thông qua *Luật Tự do Tôn giáo Quốc tế*, gần đây được sửa đổi, bổ sung năm 2016, Luật bao gồm bảy chủ đề chính, như: Những hành động của Bộ Ngoại giao Mỹ, Ủy ban Tự do Tôn giáo Quốc tế, Ủy ban An ninh Quốc gia, Hành động của tổng thống, Thúc đẩy Tự do Tôn giáo, Những vấn đề Tị nạn, Bảo vệ người tị nạn và Ngoại giao. Luật này được thông qua nhằm mục đích thúc đẩy tự do tôn giáo như là một chính sách ngoại giao của Mỹ, thúc đẩy tự do tôn giáo mạnh mẽ hơn ở các quốc gia có liên quan đến những vi phạm tự do tôn giáo và ủng hộ các cá nhân bị ngược đãi vì tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo của họ ở nước ngoài. Có ba chức vụ được duy trì để giám sát tình trạng ngược đãi tôn giáo bao gồm: Đại sứ lưu động về Tự do Tôn giáo Quốc tế, Ủy ban đại diện cho hai đảng về Tự do Tôn giáo Quốc tế và Cố vấn Đặc biệt về Tự do Tôn giáo Quốc tế trong Ủy ban An ninh Quốc gia.

Luật đã thiết lập *Báo cáo Thường niên về Tự do Tôn giáo Quốc tế*¹¹ yêu cầu các sứ quán Mỹ trên toàn thế giới tương tác với sứ quán các nước và các tổ chức phi chính phủ trong quá trình báo cáo, cũng như yêu cầu Mỹ thông báo những cố gắng thực hiện thúc đẩy tự do tôn giáo. Một trong những nội dung quan trọng nhất của Luật là yêu cầu hàng năm Tổng thống xem xét và quyết định nước nào liên quan tới “vi phạm đặc biệt nghiêm trọng tự do tôn giáo” (CPC), dựa trên luật nhân quyền quốc tế, từ đó có những tham vấn và đàm phán dẫn tới những hành động và trừng phạt nếu những tội phạm không được bàn thảo. Mục đích của các cuộc đàm phán là đạt được “Thỏa thuận Ràng buộc” chấm dứt những vi phạm. Luật nêu ra các biện pháp ngoại giao và cả trừng phạt thương mại đối với chính phủ các nước, nơi mà ở đó tín đồ được cho là đang bị ngược đãi tôn giáo.

Việc thực hiện chính sách tự do tôn giáo

Tự do tôn giáo gắn chặt với nguồn gốc và sự tồn tại thực sự của nước Mỹ, *được gắn sâu trong tính cách người Mỹ*¹². Từ khi thành lập đến nay, Mỹ đã trao giải thưởng tự do tôn giáo và tôn vinh những di sản này bằng cách ủng hộ tự do tôn giáo và dành nhiều sự quan tâm cho những người bị ngược đãi về tôn giáo.

Quyền tự do tôn giáo bị thay đổi trong thực tế dẫn tới gia tăng tình trạng hành hung ở nhiều quốc gia trên thế giới. Các nghiên cứu gần đây cho thấy, quá nửa dân số thế giới đã và đang sống trong các thể chế mà ở đó hạn chế, thậm chí là cấm đoán nghiêm trọng tự do của công dân trong học tập, tin theo, quan sát, thực hành một cách tự do đức tin tôn giáo mà họ lựa chọn.

Chính sách tự do tôn giáo của Mỹ: Chính sách chung và chính sách cụ thể

Chính sách chung: Chính sách của Mỹ phản đối những vi phạm tự do tôn giáo, thúc đẩy và hỗ trợ các chính phủ khác trong việc tăng cường quyền tự do tôn giáo cơ bản; khuyến khích các chính phủ tìm kiếm sự hỗ trợ an ninh của Mỹ và giúp đỡ các chính phủ có liên quan đến vi phạm tổng thể tự do tôn giáo; thể hiện cam kết mạnh mẽ của Mỹ đối với tự do tôn giáo, mong muốn của Mỹ khi xem xét phạm vi vi phạm tự do tôn giáo của các thể chế bị coi là ngược đãi tôn giáo, cũng như vị trí quan hệ của Mỹ với các nước khác; làm việc với các chính phủ nước ngoài để khẳng định và bảo vệ tự do tôn giáo, phát triển những quyết định và sáng kiến đa phương để chấm dứt vi phạm tự do tôn giáo, thúc đẩy quyền tự do tôn giáo ở nước ngoài.

Chính sách ủng hộ tự do và cùng với những người bị ngược đãi sử dụng và thực hiện những công cụ hợp lý trong chính sách ngoại giao của Mỹ, bao gồm các kênh ngoại giao, chính trị, thương mại, từ thiện nhân đạo, giáo dục, văn hóa, để thúc đẩy sự tôn trọng tự do tôn giáo của các chính phủ và các tộc người.

Chính sách cụ thể và những phản ứng ngoại giao

Vì mục tiêu thúc đẩy tự do tôn giáo bảo vệ quyền con người, thăng tiến dân chủ ở nước ngoài, thúc đẩy những mối quan tâm của Mỹ về sự ổn định, an ninh và phát triển toàn cầu, nên thúc đẩy tự do tôn giáo

quốc tế đòi hỏi những chính sách mới và từng bước, cũng như những phản ứng ngoại giao xuất phát từ những hiểu biết sâu sắc của cơ quan an ninh quốc gia, hoạt động ngoại giao, các tổ chức phi chính phủ; được tổ chức xuyên suốt và được thực hiện bởi toàn bộ các Cơ quan Liên bang¹³.

Hơn nữa, Chính phủ Mỹ rất quan tâm đến hoạt động thúc đẩy và bảo vệ tự do tôn giáo quốc tế. Tại *Hội nghị cấp Bộ trưởng Thúc đẩy Tự do Tôn giáo* lần thứ hai do Bộ Ngoại giao Mỹ tổ chức từ ngày 16-18/7/2019 tại thủ đô Washington, cựu ngoại trưởng Mỹ Michael R. Pompeo đã nêu rõ: Bảo vệ tự do tôn giáo là một trọng tâm trong chính sách đối ngoại của chính quyền Trump, và việc bảo vệ quyền con người này là một phần cơ bản của những ai giống như người Mỹ. Họ đã lập ra các cơ quan chuyên trách, như Văn phòng Tự do Tôn giáo Quốc tế thuộc Bộ Ngoại giao, Ủy ban Tự do Tôn giáo Quốc tế, Trung tâm Nghiên cứu Tự do Tôn giáo Quốc gia; lấy ngày 16/01 hằng năm là *Ngày Tự do Tôn giáo Quốc gia*, tổ chức các hội thảo, hội nghị thúc đẩy tự do tôn giáo.

Đặc biệt từ ngày 24-26/7/2018, lần đầu tiên Bộ Ngoại giao Mỹ đã tổ chức Hội nghị cấp Bộ trưởng Thúc đẩy Tự do Tôn giáo tại thủ đô Washington. Có 80 nước đã cử các đoàn với 350 đại biểu tham dự. Thành phần đại biểu là Bộ trưởng, Nhà lãnh đạo tôn giáo và đại diện các tổ chức quốc tế. Kết thúc Hội nghị *Chương trình hành động Potomac* thúc đẩy tự do tôn giáo của các nhà nước đã được đưa ra, với những nội dung chủ yếu sau:

Lên án mạnh mẽ những hành động phân biệt đối xử và bạo lực nhân danh hay chống lại một tôn giáo, tình trạng thiếu hành động cần thiết để bảo đảm tự do tôn giáo, nhấn mạnh trách nhiệm kịp thời của những người có trách nhiệm về những bạo lực, bao gồm nhà nước và các thành phần phi nhà nước.

Bảo vệ thành viên các cộng đồng tôn giáo, người không theo tôn giáo khỏi những đe dọa tự do, an toàn, mưu sinh, an ninh vì tín ngưỡng; tôn trọng tự do của cha mẹ giáo dục tôn giáo và đạo đức cho con theo lương tâm và xác tín của họ, bảo đảm các thành viên của các cộng đồng thiểu số tôn giáo và người không theo tôn giáo không bị

cưỡng bức theo đức tin khác; bảo vệ khả năng của tín đồ, định chế, tổ chức tôn giáo trong sản xuất, nhập khẩu, phân phát những ấn phẩm tôn giáo; làm gia tăng nhận thức quốc tế, rằng áp bức tự do tôn giáo dẫn tới gia tăng chủ nghĩa cực đoan bạo lực, độc tài, xung đột, mất an ninh, mất ổn định; bảo đảm không để việc lợi dụng chống “chủ nghĩa cực đoan” làm cái cớ hạn chế tự do cá nhân thể hiện tín ngưỡng tôn giáo, thực hành đức tin hay hạn chế tự do hội họp hòa bình.

Tiếp theo, từ ngày 16-18/7/2019 Hội nghị cấp Bộ trưởng Thúc đẩy Tự do Tôn giáo lần thứ hai với quy mô lớn hơn nhiều so với lần thứ nhất¹⁴ do Bộ Ngoại giao Mỹ tổ chức, khẳng định lại những cam kết thúc đẩy tự do tôn giáo cho mọi người và tìm giải pháp chấm dứt tình trạng ngược đãi, phân biệt đối xử dựa trên tôn giáo, đảm bảo sự tôn trọng nhiều hơn tự do tôn giáo, tín ngưỡng. Hơn 1.000 lãnh đạo hiệp hội dân sự, tôn giáo và 106 đoàn ngoại giao đã tham gia, bao gồm đại diện chính phủ, các nạn nhân bị ngược đãi tôn giáo. Hội nghị đã thảo luận các vấn đề như biện pháp thúc đẩy, bảo vệ tự do tôn giáo; thách thức đặt ra đối với các cộng đồng thiểu số tôn giáo, đăng ký, công nhận cộng đồng tôn giáo; thiết lập các công cụ để hạn chế, chấm dứt tình trạng ngược đãi tôn giáo, trao giải thưởng tự do tôn giáo quốc tế...

4. Biện minh cho quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng

Tự do tôn giáo đã và đang là vấn đề gây tranh luận ở Mỹ và trên thế giới. Sau đây là những lý lẽ của người Mỹ khẳng định quyền tự do tôn giáo.

Những biện minh ban đầu vào cuối thế kỷ XIX ở Mỹ

James Madison (1751-1836)¹⁵ biện minh cho tự do tôn giáo với những nội dung chủ yếu sau: Tôn giáo, bản phận mà con người làm cho Thiên Chúa, cách thức thể hiện nó được chỉ dẫn chỉ bằng lý trí hay tín ngưỡng, không thể bằng sức mạnh, bạo lực. Tôn giáo là quyền của mọi người thực hành tôn giáo. Quyền này, về bản chất là quyền bất khả xâm phạm, bởi vì quyền hướng tới con người đồng thời là bản phận của mọi người làm cho Đấng sáng thế.

Về bản chất mọi người bình đẳng về tự do và độc lập, mọi người được cho là tham gia xã hội trên những điều kiện bình đẳng khi họ có những quyền tự nhiên tương tự nhau. Hơn hết là họ có được một “địa

vị bình đẳng cho hoạt động tôn giáo tự do theo sự mách bảo của lương tâm”. Khi họ tự khẳng định rằng tự do theo, thể hiện và quan sát tôn giáo mà họ tin có nguồn gốc thần thánh, thì họ không thể phủ nhận sự tự do bình đẳng của những người khác. Nếu tự do này bị lạm dụng, thì đó là tội chống lại Thiên Chúa, không phải chống lại con người.

Quyền bình đẳng của mọi công dân đối với hoạt động tôn giáo tự do theo sự mách bảo của lương tâm được thực hiện cùng thời điểm với tất cả quyền khác. Về nguồn gốc, quyền bình đẳng tự do theo tôn giáo là quà tặng của tự nhiên và đã được khẳng định trong tuyên bố về các quyền ở vùng Virginia, như là “cơ sở và nền tảng của Chính phủ”.

Biện minh thực nghiệm đương đại về tự do tôn giáo

Brian J. Grim¹⁶ nêu vấn đề: Tự do tôn giáo: Tốt hay những gì gây rắc rối cho chúng ta? Và ông lý giải:

Thứ nhất, tự do tôn giáo phù hợp với trạng thái khỏe mạnh và hạnh phúc về kinh tế - xã hội. Theo một nghiên cứu 101 quốc gia gần đây do Trung tâm Tự do Tôn giáo Viện Hudson, Mỹ thực hiện cho thấy, tự do tôn giáo tương ứng với sự hiện diện của những tự do cơ bản khác (như tự do dân sự, chính trị, tự do báo chí, tự do kinh tế) và với độ bền của dân chủ ở mỗi nước.

Nghiên cứu trên đã cho thấy ở bất cứ nơi đâu tự do tôn giáo ở mức cao, thì ở đó có xu hướng ít xung đột vũ trang hơn, sức khỏe tốt hơn, thu nhập cao hơn, và những cơ hội giáo dục cho phụ nữ nhiều hơn. Hơn nữa, tự do tôn giáo liên quan tới sự phát triển con người nói chung ở mức cao hơn, được xác định thông qua chỉ số phát triển con người.

Thứ hai, tự do tôn giáo đưa tới trạng thái khỏe mạnh và hạnh phúc về kinh tế - xã hội. Nhiều thử nghiệm thống kê cao cấp cho thấy tự do tôn giáo thực sự đang tạo ra đóng góp độc lập, tích cực cho xã hội. Cạnh tranh tôn giáo trong tự do tôn giáo dẫn tới sự tham gia tôn giáo gia tăng; đồng thời sự tham gia của tôn giáo có thể dẫn tới phạm vi rộng những thành quả chính trị xã hội tích cực, như được đề cập ở trên. Hơn nữa, những nhóm tôn giáo có đóng góp cho xã hội và trở thành một bộ phận của cấu trúc cơ bản của xã hội, tự do tôn giáo được củng cố. Đây có thể được nhìn nhận là *vòng tuần hoàn tự do tôn giáo*.

Trong những năm gần đây nhiều nghiên cứu đã tìm hiểu những lợi ích của vốn xã hội và vốn tâm linh¹⁷ xuất phát từ việc tham gia tôn giáo và dân sự tích cực. Khi nhiều người tích cực tham gia tôn giáo, các nhóm tôn giáo tăng trưởng mang đến những lợi ích hữu hình, như nâng cao khả năng biết đọc, biết viết, trình độ học vấn, kỹ năng làm việc, rèn luyện sức khỏe, tư vấn hôn nhân, giảm nghèo... Chẳng hạn, những tổ chức dựa trên đức tin là một trong những lực lượng chủ yếu chăm sóc và ủng hộ những dịch vụ cho những người có HIV/AIDS ở những nước đang phát triển, hoặc có những bằng chứng khoa học về những lợi ích sức khỏe một cách tự thân liên quan đến tham gia tôn giáo. Một số nghiên cứu chỉ ra rằng sự xuất hiện của các hình thức tôn giáo mới có thể giúp cải thiện cuộc sống của phụ nữ và sự tham gia dân sự mạnh mẽ hơn.

Tuy nhiên, các tôn giáo được công nhận thường hạn chế cạnh tranh từ các nhóm tôn giáo mới bằng cách cản trở truyền đạo, hạn chế cải đạo, đặt ra rào cản gây khó khăn cho các tôn giáo mới có được vị trí. Hạn chế cạnh tranh tôn giáo bình đẳng dẫn tới nhiều bạo lực và xung đột. Đặc biệt là hạn chế xã hội về tự do tôn giáo dẫn tới hạn chế của chính phủ đối với tự do tôn giáo, gia tăng mức độ bạo lực liên quan đến tôn giáo. Chính bạo lực liên quan đến tôn giáo lại làm hạn chế của xã hội và chính phủ đối với tôn giáo cao hơn. Đây được gọi là *vòng tuần hoàn bạo lực tôn giáo*.

Một nghiên cứu được tiến hành ở 143 quốc gia cho thấy, khi các chính phủ và nhóm tôn giáo trong xã hội không tạo ra những rào cản đối với cạnh tranh tôn giáo mà tôn trọng và bảo vệ những hành động như cải đạo, truyền đạo thì bạo lực tôn giáo giảm.

Tự do tôn giáo là quyền tự nhiên

Lời mở đầu trong Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ nêu rõ, Luật Tự nhiên và Chúa Tự nhiên trao cho con người quyền có vị trí bình đẳng và độc lập... Mọi người sinh ra bình đẳng. Đáng sáng thế đã trao cho họ những quyền bất khả xâm phạm, trong những quyền ấy có quyền sống, tự do và theo đuổi hạnh phúc. Tuyên bố “Luật Tự nhiên và Chúa Tự nhiên”, “Quyền không thể xâm phạm” là những sự thật “bằng chứng tự thân” phản ánh những cơ sở thuộc quyền tự nhiên của tự do

tôn giáo, cũng như của nhiều quyền khác¹⁸. James Madison khẳng định tự do tôn giáo là một quyền tự nhiên, thậm chí là quyền tuyệt đối: “mọi người được bình đẳng trao cho hoạt động tôn giáo tự do”.

Tự do lương tâm đứng trên và ở xa quyền lực nhà nước, được xem như là một quyền tự nhiên không thể xâm phạm của tất cả mọi cá nhân do Chúa Trời ban tặng. Tự do lương tâm có trước quyền công dân và độc lập với quyền này, đan quện bên trong bản chất con người như là một phần không thể tách rời khỏi tồn tại của con người và có ý nghĩa đặc biệt. Đây là một nền tảng cao về lý luận và chiến thắng về chính trị trong cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo, chiến thắng do Madison, những người ủng hộ, và những người cộng tác của ông đã tạo ra¹⁹.

Tự do tôn giáo thuộc về phẩm giá²⁰ con người

Tự do tôn giáo xuất phát từ phẩm giá con người. Mọi người sinh ra tự do và bình đẳng về phẩm giá. Mọi người đều có phẩm giá một cách tự nhiên.

Kết luận

Đối với nước Mỹ, tự do tôn giáo là rất quan trọng bởi vì: *Thứ nhất*, tự do tôn giáo vừa là một quyền con người cơ bản vừa là một thành tố thiết yếu cho một xã hội ổn định, hòa bình và thịnh vượng. *Thứ hai*, đó là một giá trị nền tảng của Mỹ, là quyền phổ quát và không thể xâm phạm cần được đáp ứng cho mọi người, chứ không chỉ đặc ân cho số ít. *Thứ ba*, tự do tôn giáo in đậm trong tính cách người Mỹ, nhưng không phải là ý tưởng của riêng người Mỹ. Công ước Toàn cầu của Liên hiệp quốc về quyền con người khẳng định tự do tôn giáo hay tín ngưỡng là quyền của mọi người trên thế giới²¹.

Chính sách của Mỹ xem tự do tôn giáo là quyền quan trọng bởi vì nó là một phần của sự tự chủ cơ bản thuộc về bản sắc văn hóa Mỹ. Giống như luật hiến pháp đương đại bảo vệ những sự lựa chọn cá nhân về hôn nhân tự do hay quyết định có con, thì cần tôn trọng những quyết định của cá nhân về đức tin tôn giáo của họ²². Hơn nữa, tự do tôn giáo đáng được bảo vệ bởi vì tôn giáo là lĩnh vực đặc trưng của các vấn đề thuộc con người²³. Tôn giáo quan trọng vì nó là niềm tin, lẽ sống của tín đồ, liên quan đến nhân phẩm và có đóng góp tích cực cho xã hội./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Allen D. Hertzke (2015), *Religious Freedom in America Constitutional Roots and Contemporary Challenges*, University of Oklahoma Press: Norman, pp. 91-117.
- 2 W. Cole Durham, Jr. Brett G. Scharffs (2010), *Law and Religion National, International, and Comparative Perspectives*, Aspen Publishers, p. xliii.
- 3 Lưu Bành (2009), *Tôn giáo Mỹ đương đại*, Nxb. Tôn giáo, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 376. Người dịch: Trần Nghĩa Phương.
- 4 Micah Schwartzman, Richard Schragger, Nelson Tebbe (2020), *The Separation of Church and State Is Breaking Down Under Trump*, <https://www.theatlantic.com/ideas/archive/2020/06/breakdown-church-and-state/613498/> (truy cập ngày 1-7-2020).
- 5 Kitô giáo chiếm tỉ lệ cao trong dân số Mỹ, năm 2020, chỉ riêng tín đồ đạo Tin Lành và Công giáo chiếm 67,5% dân số. Xem: PRRI 2020 American Values Atlas.
- 6 W. Cole Durham, Jr. Brett G. Scharffs (2010), *Sđđ*, tr. 58-60.
- 7 Hiến pháp Mỹ Tu Chính án Thứ nhất.
- 8 *The International Religious Freedom Act of 1998 [Public Law 105-292, Approved on October 27, 1998]*. (Luật Tự do Tôn giáo Quốc tế), Quốc hội Mỹ, 27-10-1998. [PDF]
- 9 Lưu Bành (2009), *Sđđ*, tr. 377-378, 380; W. Cole Durham, Jr. Brett G. Scharffs (2016), *Luật pháp và Tôn giáo Tiếp cận so sánh Quốc gia, Quốc tế*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, HN, tr. 69. Người dịch: Đặng Hoàng Nam, Phạm Quốc Thành, Phan Tường Vân, Phan Hương Giang, Hồ Hoàng Thái.
- 10 Xem Allen D. Hertzke (2015), *Sđđ*.
- 11 Tài liệu hằng năm Bộ Ngoại giao Mỹ công bố về tình hình tự do tôn giáo ở hầu hết các nước trên thế giới, trong đó chỉ ra những tiến bộ, vi phạm tự do tôn giáo và những nước “vi phạm nghiêm trọng tự do tôn giáo” hay cần được quan tâm đặc biệt về tự do tôn giáo CPC.
- 12 Phát biểu của cựu Ngoại trưởng Mỹ Michael R. Pompeo tại Hội nghị cấp Bộ trưởng Thúc đẩy Tự do Tôn giáo lần thứ hai do Bộ Ngoại giao Mỹ tổ chức từ ngày 16-18/7/2019 tại Washington, Mỹ.
- 13 U.S. Congress (1998), *International Religious Freedom Act of 1998*, <https://www.govinfo.gov/content/pkg/BILLS-105hr2431enr/pdf/BILLS-105hr2431enr.pdf> (truy cập ngày 20-3-2021).
- 14 Đây là Hội nghị cấp bộ trưởng về nhân quyền lớn nhất được tổ chức ở Bộ Ngoại giao Mỹ, đồng thời là sự kiện lớn nhất do Ngoại trưởng Mỹ tổ chức trong lịch sử nước Mỹ hơn 200 năm qua.
- 15 Ông là tổng thống thứ tư của Mỹ, một nhà lập pháp và một bút chiến.

- 16 Brian J. Grim, Đại học Georgetown University, Chủ tịch Quỹ Tự do tôn giáo và Kinh doanh ở Mỹ.
- 17 Đóng góp về tinh thần linh thiêng của tôn giáo cho con người và xã hội.
- 18 W. Cole Durham, Jr. – Brett G. Scharffs (2010), *Sđđ*, pp. 61-63.
- 19 Ellis Sandoz (1996), “Religious Liberty and Religion in the American Founding Revisited”, in *Religious Liberty in Western Thought* 245, 275 (Nobel B. Reynolds and W. Cole Durham, Jr., eds., Scholars Press).
- 20 Phẩm giá là quyền của một người, được định giá, tôn trọng vì mục đích của chính họ và được ứng xử về mặt đạo đức. Phẩm giá có ý nghĩa trong luân lý, đạo đức, luật pháp và chính trị khi mở rộng khái niệm trong Thời kỳ Ánh sáng về các quyền cố hữu, bất khả xâm phạm.
- 21 Phát biểu của cựu Ngoại trưởng Mỹ Michael R. Pompeo tại Hội nghị Cấp Bộ trưởng thúc đẩy tự do tôn giáo, do Bộ Ngoại giao Mỹ tổ chức từ ngày 16-18/7/2019 tại thủ đô Washington, Mỹ, trên trang <https://www.state.gov/2019-ministerial-to-advance-religious-freedom/> (truy cập ngày 6/8/2019).
- 22 Alan E. Brownstein (1990), “Harmonizing the Heavenly and Earthly Sphere: The Fragmentation and Synthesis of Religion, Equality and Speech in the Constitution”, *L.J.* 89, 95, 51 Ohio St.
- 23 W. Cole Durham, Jr. – Brett G. Scharffs (2010), *Sđđ*, p. 39.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alan Brownstein (2012), “Continuing the constitutional dialogue: a discussion of justice stevens’s establishment clause and free exercise jurisprudence”, *Northwestern University Law Review*, Vol. 106, No. 2.
2. Allen D. Hertzke Edited (2015), *Religious Freedom in America Constitutional Roots and Contemporary Challenges*, University of Oklahoma Press: Norman.
3. Nguyễn Thị Quê Anh và Cộng sự (2020), *Pháp luật về tự do tín ngưỡng, tôn giáo*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
4. Lưu Bành (2009), *Tôn giáo Mỹ đương đại*, Nxb. Tôn giáo, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội
5. Lê Đình Cúc (2014), *Một số vấn đề tôn giáo Mỹ đương đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Ellis Sandoz (1996), *Religious Liberty and Religion in the American Founding Revisited*, in *Religious Liberty in Western Thought* 245, 275 (Nobel B. Reynolds and W. Cole Durham, Jr., eds., Scholars Press).
7. OSCE ODIHR (2019), *Freedom of Religion or Belief and Security Policy Guidance*, the OSCE Office for Democratic Institutions and Human Rights.

8. The U.S. Congress (1998), *International Religious Freedom Act of 1998*, trên trang <https://www.govinfo.gov/content/pkg/BILLS-105hr2431enr/pdf/BILLS-105hr2431enr.pdf> (truy cập ngày 20-3-2021).
9. W. Cole Durham, Jr. Brett G. Scharffs (2016), *Luật pháp và Tôn giáo Tiếp cận so sánh Quốc gia, Quốc tế*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

Abstract

THE UNITED STATES OF AMERICA'S POLICIES ON RELIGIOUS FREEDOM

Nguyen Khac Duc

Institute of Religions and Beliefs

Ho Chi Minh National Academy of Politics

The United States of America is very interested in religious freedom, so they devote a lot of resources to research and activities to protect religious freedom on a world scale. Their activities in this field even cause irritation and suspicion in other countries. They explain that religious freedom is closely tied to the origin and existence of the United States and they have established religious freedom in the law as a fundamental right and pillar of the Nation. Furthermore, Congress shall make no law prohibiting the free exercise of religion. Thus, religious activities are free within the law, free from government and private interference.

Keywords: America; International law; Religious policy; Religious freedom.